TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2022/HS-ST

Ngày: 15-11-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hoàng Liễu, bà Trần Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thi Việt C**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công Giáo; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Thi Đắc Th và bà Bạch Thị H; Bị cáo có vợ tên Lưu Đỗ Ngọc Th và có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án:

+ Ngày 12/7/2004, bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 127/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2007.

+ Ngày 14/11/2007, bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 323/HSST.

+ Ngày 07/3/2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản", tổng hợp hình phạt với Bản án số 323/2007/HSST

ngày 14/11/2007 buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 12 năm tù. Ngày 19/6/2008, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân Tối Cao xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thi Việt C và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017.

+ Ngày 06/11/2019, bị Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 113/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 25/3/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 277/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2003.

+ Ngày 21/01/2018, bị Chủ tịch UBND xã Đ, huyện B ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 143/QĐ-UBND. Ngày 26/3/2018, được Chủ tịch UBND xã Đ, huyện B ra Quyết định hủy quyết định số 143/QĐ-UBND do có nơi cư trú ổn định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2022 đến nay (có mặt).

**** Bị hại:*** Ông Hồ Minh Tr, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Nhà không số (kế số 107/18) Hẻm số 14, đường Phạm Hùng, ấp 4, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Ông Nguyễn Duy Nh, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: 35/26 đường Th, Phường MS, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 11/6/2022, Thi Việt C đi bộ từ Hẻm C2 qua Hẻm 14 đường Ph để mua đồ ăn sáng. Khi đi ngang qua nhà không số (kế địa chỉ 107/18) thuộc Hẻm 14, đường Ph, ấp 4, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Hồ Minh Tr làm chủ thì Cường nhìn thấy cửa nhà không khóa, trong nhà có dựng 01 xe mô tô hiệu Honda Wave ZX biển số 59H1-937.52, trên xe có gắn chìa khóa, không có người trông coi nên Thi Việt C nảy sinh ý định lấy trộm xe này. Thi Việt C liền lén lút đi vào, dẫn lùi xe mô tô biển số 59H1-937.52 ra ngoài được khoảng 05 mét thì bị ông Tr phát hiện tri hô. Thi Việt C bỏ lại xe mô tô và chạy bộ thì bị ông Tr cùng người dân đuổi theo bắt giữ giao

Công an xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 1793/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B thì 01 xe mô tô hiệu Honda Wave ZX biển số 59H1-937.52 mà Thi Việt C chiếm đoạt trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Tại Cơ quan điều tra Thi Việt C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Thị Việt C về tội "Trộm cắp tài sản" theo các điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Thi Việt C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Vật chứng thu giữ: đề nghị ghi nhận cơ quan điều tra đã trả cho bị hại 01 xe mô tô hiệu Honda Wave ZX biển số 59H1-937.52.

Về dân sự: Đề nghị ghi nhận bị hại ông Hồ Minh Tr đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa thì có căn cứ xác định như sau: Ngày 11/6/2022, tại nhà không số (kế địa chỉ 107/18) thuộc Hẻm số 14, đường Ph, ấp 4, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Thi Việt C đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave ZX biển số 59H1-937.52 của ông Hồ Minh Tr đang để

bên trong nhà. Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B thì xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết việc trộm cắp tài sản hợp pháp của người khác là trái với quy định của pháp luật nhưng vì vụ lợi mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Thị Việt C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Thi Việt C là người đã bị kết án với tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm nhưng chưa được xóa án tích và tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với tình tiết tăng nặng định khung phạm tội có tính chuyên nghiệp mà Cáo trạng đã truy tố bị cáo Thi Việt C theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã kết luận rút truy tố bị cáo về tình tiết tăng nặng định khung này. Xét thấy việc rút truy tố như trên là có căn cứ phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại) nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy về nhân thân bị cáo có nhân thân rất xấu. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

[6] Vật chứng thu giữ gồm 01 xe mô tô hiệu Honda Wave ZX biển số 59H1-937.52 bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ đây là tài sản hợp pháp của bị hại và đã trả cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về dân sự: tại phiên tòa bị hại ông Hồ Minh Tr vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Thi Việt C phạm tội "Trộm cắp tài sản";

* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 47; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017)

* Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

* Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Thi Việt C 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2022.

- Về án phí: bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo và đương sự, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án; Đương sự, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh.
- Công an H. B;
- VKSND H. B;
- THA dân sự H.B;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Dũng